

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành mức thu, mức trích và đối tượng thu  
phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản qui phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BCN ngày 29/3/2005 của Bộ Công nghiệp hướng dẫn quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ văn bản số 2093/BCN-KTAT ngày 18/4/2006 và văn bản số 5011/BCN-KTAT ngày 06/9/2006 của Bộ Công nghiệp hướng dẫn một số vấn đề về công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 92/2007/NQ-HĐND ngày 25/7/2007 về thu phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, thu lệ phí cấp giấy chứng nhận và xác nhận thay đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, thu các loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mức thu, mức trích và đối tượng thu phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

a) Mức thu:

- Khai thác công nghiệp (cấp mới, cấp lại): 2.000.000đồng.
- Khai thác tận thu (cấp mới, cấp lại): 1.000.000đồng.
- Các hình thức khác: thi công các công trình thủy điện, thủy lợi,...(cấp mới, cấp lại): 3.000.000đồng.

b) Mức trích: 50% (năm mươi phần trăm).

c) Đối tượng thu là các tổ chức đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

- Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vào mục đích sản xuất khai thác đá;
- Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vào mục đích thi công các công trình (thủy điện, thủy lợi,...).

Giao Giám đốc Sở Công nghiệp chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện theo đúng qui định, đúng chế độ tài chính, kế toán hiện hành; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét trình ra kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công nghiệp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên - Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch và các PCT. UBND;
  - Kho bạc nhà nước tỉnh;
  - Văn phòng HĐND tỉnh;
  - Trung tâm Công báo Đồng Nai
  - Chánh - Phó văn phòng;
  - Lưu: VT, TH, KT, CNN.
- B&T.QDNTCNTxLongKhanh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ao Văn Thịnh**